

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 03-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Lê Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 09/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/TLST-HS ngày 01/7/2021 đối với bị cáo: Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

*** Bị cáo:**

1. Họ và tên: **Lê Đình Đ**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 05/01/1984 tại: phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Lê Đình L, sinh năm: 1962; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà: Phạm Thị O, sinh năm: 1962; nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện đều trú tại tỉnh Salavan, Lào; anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984, nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2012, đứa nhỏ sinh năm 2020, hiện vợ, con đều trú tại Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Thanh B**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 23/11/1973 tại: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, nơi cư trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ văn hóa: 09/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đoàn Văn T, sinh

năm: 1943, già yếu, hiện trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; con bà: Võ Thị H (đã chết); anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973, nghề nghiệp: Lao động tự do; con: 01 đứa, sinh năm 1997, hiện vợ, con đều trú tại thôn Iệt, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm: 1981, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Anh Đậu Đ Đ, sinh năm: 1995, địa chỉ: Thôn Tùng Lang, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Dương Văn M, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1990, địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992, địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979, địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Viết T, sinh năm: 1980,

2. Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm: 1982,

Đều có địa chỉ: Thôn I, xã Pờ Y, huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1994,

4. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1955,

Đều có địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

5. Chị Thân Thị X, sinh năm: 1984, vắng mặt.

6. Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1983, có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong quá trình làm việc tại Lào, Lê Đình Đ quen biết, lấy số điện thoại và T khoản Facebook của Lê Viết T (tên gọi khác Tú, sinh năm 1980, trú tại thôn

lộc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum), hai bên thỉnh thoảng liên lạc hỏi thăm nhau. Đến tháng 3/2020, do dịch Covid 19 nên Lê Đình Đ và Lê Viết T trở về Việt Nam. Tháng 6/2020, do có nhu cầu quay trở lại Lào làm việc, Lê Đình Đ liên hệ qua Facebook hỏi Lê Viết T có đường nào đi qua Lào được không, T bảo để hỏi rồi liên lạc lại. Sau đó, Lê Viết T gọi điện thoại cho Đoàn Thanh B vì trước đó nghe B nói có thể đưa được người sang Lào B đường tiểu ngạch qua khu vực cửa khẩu Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, B trả lời có thể đưa sang Lào, chi phí 2.500.000 đồng/người. Lê Viết T báo lại cho Lê Đình Đ biết Đoàn Thanh B có thể đưa người qua Lào tại khu vực cửa khẩu Bờ Y. Lê Đình Đ đăng lên trang Facebook cá nhân “Đức Lê Đình” với thông tin “Nhớ Lào lắm rồi, anh em ai muốn làm một chuyến sang Lào không phải cách li nhé alo 0327719899”. Sau đó, có một người phụ nữ tên Hảo sử dụng T khoản Facebook “Nguyễn Phong” liên hệ với Lê Đình Đ thuê đưa người sang Lào nhưng sau đó do đi đường cửa khẩu Bờ Y không thuận lợi nên Hảo không thuê nữa. Ngày 03/9/2020, Lê Đình Đ tiếp tục đăng lên Facebook của mình với nội dung “Có ai muốn sang Lào alo nhé 0327719899 bao từ a a ngày nào cũng oke nhé”. Lúc này, người phụ nữ tên Hảo sử dụng T khoản Facebook “Nguyễn Phong” liên hệ thuê Đ đưa người sang Lào. Lê Đình Đ liên hệ với Lê Viết T hỏi việc đưa người sang Lào, T liên hệ và được Đoàn Thanh B thông báo chi phí đưa người đi B đường tiểu ngạch sang đến đất Lào 3.500.000 - 3.700.000 đồng/người, T thông báo lại chi phí như trên và cho Đ số điện thoại của B để Đ trực tiếp liên hệ. Lê Đình Đ gọi điện thoại cho Đoàn Thanh B, được B xác nhận có thể đưa người sang A Ta Pư, Lào không cần giấy tờ gì với giá từ 3.500.000 đồng đến 3.700.000 đồng/người, Đ đồng ý. Sau khi tính toán các chi phí khác và tiền công của mình, Lê Đình Đ báo cho người phụ nữ tên Hảo giá đưa người từ Hà Tĩnh sang đến A Ta Pư, Lào là 4.500.000 đồng/người. Người phụ nữ tên Hảo đồng ý và thuê Đ đưa 06 người gồm Hoàng Văn L (sinh năm 1981), Đậu Đ Đ (sinh năm 1995 cùng trú tại xã V, huyện T), Dương Văn M (sinh năm 1989 trú tại xã Thạch Liên, huyện T), Lê Văn T (sinh năm 1990), Nguyễn Thị H (sinh năm 1992) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1979 cùng trú tại xã T, huyện C) sang Lào, Hảo gửi số điện thoại của những người này để Đ liên hệ tổ chức trốn sang Lào. Lê Đình Đ lên mạng tìm và liên hệ với nhà xe Sơn Hà (không nhớ biển kiểm soát) chạy tuyến Thái Bình – Kon Tum và đặt xe đi vào Kon Tum ngày 07/09/2020. Sau đó, Lê Đình Đ đã gọi điện thoại báo cho Hoàng Văn L, Đậu Đ Đ, Dương Văn M, Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T biết thời gian đón xe vào huyện N, tỉnh K. Sáng ngày 07/09/2020, nhà xe Sơn Hà đã đón Hoàng Văn L, Đậu Đ Đ, Dương Văn M tại ngã ba xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, đón Lê Đình Đ tại cầu vượt đường tránh thành phố H và đón Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T tại ngã tư giao nhau giữa tỉnh lộ 17 và đường tránh thành phố H vào Kon Tum. Trên đường đi Lê Đình Đ gọi điện báo cho Đoàn Thanh B biết đang đưa 06 người vào Kon Tum, Đoàn Thanh B bảo cho người lao động xuống khu vực trước khách sạn BMC N thuộc thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Khoảng 22h cùng ngày, Lê Đình Đ cùng 6 người xuống xe trước khách sạn BMC N, được Đoàn Thanh B thuê một chiếc xe ô tô (không nhớ biển kiểm soát) đón

chở đến một rẫy cà phê nằm ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào, gần cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Lúc này Đoàn Thanh B hỏi Lê Đình Đ “Hình thức thanh toán như thế nào?”, Đ nói “Đưa Đ và mọi người sang đến bến xe A Ta Pư rồi nhận tiền, thanh toán”, B không đồng ý để Lê Đình Đ đi cùng do lúc đầu thỏa thuận chỉ có 06 người và không thống nhất việc sang đến Lào mới thanh toán, đồng thời bảo giá đến bến xe A Ta Pư là 6.5000.000 đồng/người do cách biên giới khoảng 100km. Do không thống nhất được giá, phương thức thanh toán và số người qua Lào nên Đoàn Thanh B đưa Lê Đình Đ và 06 người quay lại nhà B ở thôn Iệc xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum ngủ qua đêm. Sáng ngày 08/9/2020, Hoàng Văn L sợ bị bắt nên báo không đi tiếp và ra bắt xe quay về Hà Tĩnh. Sau đó, Đoàn Thanh B và 05 người còn lại thống nhất giá đưa đến bến xe A Ta Pư, Lào là 6.000.000 đồng/người. Khoảng 23h cùng ngày, Đoàn Thanh B dẫn Đậu Đ Đ, Dương Văn M, Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T đi bộ vượt biên qua biên giới Việt - Lào rồi thuê một người đàn ông Lào (không biết họ tên, địa chỉ) chở 05 người lao động đến bến xe A Ta Pư giao cho Hảo, còn Lê Đình Đ ở lại nhà Đoàn Thanh B để làm tin. Khoảng 2h00’ ngày 09/9/2020, Đoàn Thanh B quay về báo với Lê Đình Đ đã đưa 05 người sang Lào, họ đang trên đường đến bến xe A Ta Pư, yêu cầu Đ trả chi phí. Lê Đình Đ liên hệ với Hảo thông báo người lao động đã sang Lào và trên đường đến bến xe A Ta Pư, yêu cầu Hảo đón và chuyển tiền cho B. Sau đó số T khoản 0201000718852 của Thân Cương (sinh năm 1981 trú tại xóm Đại Đồng, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) đã 02 lần chuyển số tiền 25.000.000 đồng cho B qua số T khoản 0761002381185 tại ngân hàng Vietcombank của vợ B là Nguyễn Văn T, còn 5.000.000 đồng (mỗi người 1.000.000 đồng) những người đi đã trực tiếp trả cho lái xe. Sau khi nhận được tiền, Đoàn Thanh B đưa cho Lê Đình Đ 1.000.000 đồng, Đ bắt xe về Hà Tĩnh. Hiện 05 người gồm Đậu Đ Đ, Dương Văn M, Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T đang lao động tại Thái Lan.

*** Thu giữ vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra thu giữ của Lê Đình Đ 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30 màu đen, gắn sim số 0327719899; của Đoàn Thanh B 01 chiếc điện thoại Oppo màu vàng, gắn sim số 0388032102.

Cáo trạng số: 48/CT-VKSHT-P1 ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Đình Đ và Đoàn Thanh B về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm c khoản 2 Điều 349 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2, 4 Điều 349, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình Đ mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2, 4 Điều 349, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo Đoàn Thanh B mức án tù 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh bị truy tố, xét xử, không kêu oan, sai.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện T liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/9/2020, Lê Đình Đ và Đoàn Thanh B có hành vi tổ chức cho 06 người gồm Hoàng Văn L, Đậu Đ Đ, Dương Văn M, Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T đi từ Hà Tĩnh vào khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để vượt biên trái phép trốn sang Lào. Đến ngày 08/9/2020, sau khi vào đến tỉnh Kon Tum, Hoàng Văn L không đi tiếp mà tự ý quay về, Đoàn Thanh B và Lê Đình Đ đã tổ chức cho 05 người còn lại trốn sang Lào. Lê Đình Đ thu lợi bất chính 1.000.000 đồng, Đoàn Thanh B thu lợi bất chính 24.000.000 đồng.

[3] Hành vi của Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật và không oan sai.

Điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

c. Đối với từ 05 người đến 10 người;”

[4] Các bị cáo vì hám lợi và lợi dụng nhu cầu cần sang nước ngoài lao động của người dân nên đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực xuất nhập cảnh và làm ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất trật tự trị an tại khu vực biên giới. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19, hành vi này làm gia tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh, đe dọa đến sự an toàn, ổn định đời sống nhân dân vùng biên giới Việt Nam và Lào. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo B chế T hình sự, buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tuân thủ pháp luật và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Đình Đ là người khởi xướng đưa người lao động sang Lào, sau khi biết được bị cáo Đoàn Thanh B là người có thể trực tiếp đưa người sang Lào được nên đã liên hệ, hai bên thỏa thuận mức giá và cách thức thực hiện. Bị cáo Đ được B chia lợi nhuận 1.000.000đ, bị cáo B hưởng lợi 24.000.000đ. Trong vụ án này mặc dù Đ khởi xướng liên hệ với B, nhưng B là người thực hành tích cực, trực tiếp liên hệ và tổ chức đưa người lao động đi bộ vượt biên qua biên giới Việt - Lào rồi thuê một người đàn ông Lào (không biết họ tên, địa chỉ) chở 05 người lao động đến bến xe A Ta Pư, Lào. Trong khi B đưa người lên biên giới, Đ ở lại nhà B để làm tin. Số tiền hưởng lợi B nhiều hơn Đ. Do đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Lê Đình Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra giải quyết vụ án; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương (con còn nhỏ bị bệnh tim bẩm sinh, vợ chồng không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo đau ốm); có ông bà nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, quá trình lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với Lê Đình Đ là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Đoàn Thanh B thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân

sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có bố Đoàn Văn T (Thuận) tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba, có mẹ Võ Thị H và ông bà nội tham gia dân công hỏa tuyến được tặng thưởng Bằng gia đình vẻ vang nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đoàn Thanh B để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam, áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp tính chất mức độ hành vi, vai trò bị cáo trong vụ án.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo với số tiền 10 triệu đồng/bị cáo.

[6] Các đối tượng và vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Lê Viết T là người giới thiệu Đoàn Thanh B cho Lê Đình Đ liên hệ tổ chức đưa người khác trốn ra nước ngoài. Tuy nhiên, do mối quan hệ nên Lê Viết T đã giới thiệu giúp Đ, khi biết việc tổ chức đưa người khác trốn ra nước ngoài là trái pháp luật T đã không liên hệ với Đ và B. Mặt khác, Lê Viết T cũng không thỏa thuận với Lê Đình Đ và Đoàn Thanh B về việc tổ chức cho người khác trốn sang Lào, không biết việc Đ và B tổ chức cho người khác trốn ra nước ngoài như thế nào và không hưởng lợi về việc này nên cơ quan ANĐT không xử lý hình sự.

Đối với người phụ nữ tên Hảo sử dụng T khoản Facebook “Nguyễn Phong” đã thuê Lê Đình Đ tổ chức đưa 06 công dân Việt Nam trốn sang Lào. Do thông tin Lê Đình Đ cung cấp không đầy đủ nên cơ quan ANĐT tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau khi có căn cứ.

Theo lời khai của Hoàng Văn L, Thân Cương là người tổ chức cho Hoàng Văn L, Đậu Đ Đ và Dương Văn M trốn sang Thái Lan lao động. Hiện Thân Cương không có mặt tại địa phương. Cơ quan ANĐT đã khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã ở một vụ án khác để truy bắt, xử lý.

Đối với người đàn ông lái xe ô tô 7 chỗ chở Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B và 06 người lao động lên khu vực biên giới Bờ Y và người đàn ông Lào được Đoàn Thanh B thuê chở 5 người lao động từ biên giới đến bến xe A Ta Pư, Lào do thông tin cung cấp không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn T (vợ của Đoàn Thanh B) là chủ T khoản B sử dụng để nhận tiền đưa người trốn sang Lào nhưng Liên không biết việc B sử dụng T khoản của mình vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan ANĐT không xử lý đối với Trần Thị L là phù hợp.

Đối với 05 công dân gồm Đậu Đ Đ, Dương Văn M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Thái đã có hành vi trốn ra nước ngoài, tuy nhiên những công dân này hiện đang ở Thái Lan nên cơ quan ANĐT sẽ xử lý khi những người này về Việt Nam.

Đối với Hoàng Văn L sau khi từ Kon Tum về Hà Tĩnh, Lâm đã tổ chức cho nhiều người khác trốn sang Lào. Cơ quan ANĐT đã khởi tố điều tra hành vi phạm tội của Hoàng Văn L ở một vụ án khác.

Đối với nhà xe Sơn Hà chạy tuyến Thái Bình – Kon Tum là xe chạy theo tuyến cố định, không biết việc Lê Đình Đ đặt xe chở người để tổ chức trốn sang Lào nên cơ quan ANĐT không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính: Bị cáo Lê Đình Đ 1.000.000đ; bị cáo Đoàn Thanh B 24.000.000đ.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30 màu đen, gắn sim số 0327719899 của bị cáo Lê Đình Đ.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Oppo màu vàng, gắn sim số 0388032102 cho bị cáo Đoàn Thanh B.

Tình trạng cụ thể các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh ngày 21/6/2021.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 45, 299, 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 2, 4 Điều 349 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Đình Đ.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”

Xử phạt bị cáo Lê Đình Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đình Đ và Đoàn Thanh B mỗi bị cáo 10.000.000đồng.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính: Bị cáo Lê Đình Đ 1.000.000đ; bị cáo Đoàn Thanh B 24.000.000đ.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30 màu đen, gắn sim số 0327719899 của Lê Đình Đ.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Oppo màu vàng, gắn sim số 0388032102 cho bị cáo Đoàn Thanh B.

Tình trạng cụ thể các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh ngày 21/6/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Lê Đình Đ, Đoàn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27, PC44 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Thi hành án HS TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào